

Số: /KH-UBND

Tuần Giáo, ngày tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030, huyện Tuần Giáo

Thực hiện Kế hoạch số 2017/KH-UBND, ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về Thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030, tỉnh Điện Biên.

UBND huyện Tuần Giáo ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT

Tuổi thọ tăng là một trong những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế xã hội nói chung và việc chăm sóc sức khỏe (CSSK) nói riêng. Tuy nhiên, già hóa dân số đang diễn ra với tốc độ nhanh đặt ra những thách thức rất lớn về sự cần thiết phải thay đổi hệ thống an sinh xã hội, lao động việc làm, giao thông, vui chơi giải trí... đặc biệt là hệ thống CSSK người cao tuổi (NCT). Theo kết quả điều tra, năm 2011 nước ta chính thức bước vào giai đoạn già hóa dân số; năm 2019, tỷ lệ NCT chiếm 11,86% dân số. Theo dự báo tỷ lệ NCT sẽ tăng lên 16,66% năm 2029 và lên 26,10% năm 2049. Cho thấy Việt Nam là một trong số những quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất thế giới.

Người cao tuổi ở Tuần Giáo cũng như trong toàn tỉnh đang sống chủ yếu ở nông thôn, sống cùng con cháu; đời sống vật chất còn gặp nhiều khó khăn. NCT phải đối diện với gánh nặng “bệnh tật kép” và thường mắc các bệnh mạn tính, bình quân mỗi NCT có 3 bệnh, đối diện với nguy cơ tàn phế do quá trình lão hóa, chi phí điều trị lớn. Trong khi đó hệ thống CSSK ban đầu chưa thích ứng được với tốc độ già hóa dân số nhanh; việc xây dựng môi trường thân thiện với NCT và triển khai các loại hình chăm sóc sức khỏe dài hạn tại cộng đồng chưa được quan tâm đúng mức. Hệ thống cung cấp dịch vụ CSSK NCT từ huyện đến các xã, thị trấn đã được quan tâm. Tuy nhiên, chưa đáp ứng được yêu cầu CSSK dài hạn cho NCT nhất là ở các trạm y tế xã, thị trấn và khối, bản. Môi trường xã hội thân thiện với NCT chưa được quan tâm xây dựng và phát triển theo định hướng già hóa khỏe mạnh, chưa có bộ tiêu chí xã, thị trấn thân thiện với NCT để địa phương áp dụng thí điểm triển khai. Vì vậy, việc ban hành Kế hoạch này là cần thiết.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chăm sóc, nâng cao sức khỏe NCT (người từ đủ 60 tuổi trở lên) đảm bảo thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện thành công Kế hoạch hành động giai đoạn 2020-2025 của tỉnh Điện Biên thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

- 100% cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ban hành Nghị quyết, kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe NCT.
- 100% NCT có thẻ bảo hiểm y tế.
- 69% NCT hoặc người thân trực tiếp chăm sóc NCT biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe NCT.
- 67% NCT được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm.
- 95% NCT được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe.
- 70% NCT được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ...).
- 48% NCT có khả năng tự chăm sóc, được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe.
- 100% NCT không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng.
- 80% câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của NCT có nội dung chăm sóc sức khỏe.
- 36,8% số xã, thị trấn có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT, có ít nhất một đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe NCT (7 xã).
- 100% NCT khi bị bệnh được khám và điều trị.
- 70% NCT cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nhà.
- 15,7% số xã, thị trấn đạt tiêu chí môi trường thân thiện với NCT (3 xã).
- Trung tâm Y tế huyện bố trí một số giường để điều trị người bệnh là NCT.

2.2. Đến năm 2030

- Duy trì 100% cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ban hành Nghị quyết, kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe NCT.
- 100% NCT có thẻ bảo hiểm y tế.
- 85% NCT hoặc người thân trực tiếp chăm sóc NCT biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe NCT.
- 100% NCT được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm.
- 100% NCT được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe.
- 90% NCT được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ...).

- 88% NCT có khả năng tự chăm sóc, được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe.

- Tiếp tục duy trì 100% NCT không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng.

- 100% câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của NCT có nội dung chăm sóc sức khỏe.

- 78,9% số xã, thị trấn có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT, có ít nhất một đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe NCT (15 xã).

- Duy trì 100% NCT khi bị bệnh được khám và điều trị.

- 100% NCT cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nhà.

- 47,3% số xã, thị trấn đạt tiêu chí môi trường thân thiện với NCT (9 xã).

- Trung tâm Y tế huyện bố trí một số giường để điều trị người bệnh là NCT và thí điểm triển mô hình Trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày cho NCT.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi, địa bàn thực hiện

Triển khai trên phạm vi toàn huyện, tập trung triển khai ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; NCT có hoàn cảnh khó khăn.

2. Đối tượng

- Đối tượng thụ hưởng: Người cao tuổi, gia đình có NCT, người thân trực tiếp chăm sóc NCT; người quản lý, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT; ưu tiên người có công với cách mạng, NCT tại hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Đối tượng tác động: Người dân trong toàn xã hội; các cấp ủy Đảng, chính quyền và ban ngành đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

3. Thời gian thực hiện: Kế hoạch được thực hiện từ 2021 đến 2030 và chia làm 2 giai đoạn:

3.1. Giai đoạn 1 (2021-2025)

- Tăng cường các hoạt động truyền thông, hướng dẫn NCT tự chăm sóc sức khỏe; nâng cao năng lực cho trạm y tế xã, thị trấn; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho NCT; tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp, lập hồ sơ quản lý sức khỏe cho NCT; xây dựng và duy trì hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT, lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe NCT vào câu lạc bộ liên thể hệ và các loại hình câu lạc bộ khác của NCT; phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe NCT.

- Tăng cường năng lực khám chữa bệnh chuyên ngành lão khoa; khu có giường điều trị người bệnh là NCT tại Trung tâm y tế huyện.
- Triển khai thực hiện bộ tiêu chí xã, thị trấn thân thiện với NCT, triển khai mô hình dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin chăm sóc sức khỏe cho NCT.
- Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về chăm sóc sức khỏe NCT. Tổ chức thực hiện các quy chuẩn chuyên môn, kỹ thuật trong các dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT; thực hiện báo cáo thống kê về quản lý chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

3.2. Giai đoạn 2 (2026-2030)

Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 1, lựa chọn đẩy mạnh các hoạt động của chương trình đã triển khai có hiệu quả, nhân rộng các mô hình đã thí điểm thành công ở giai đoạn 1, ưu tiên các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng, tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư cho việc thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; đẩy mạnh tuyên truyền vận động thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa những thách thức của già hóa dân số với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là đối với chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư kinh phí; huy động mọi nguồn lực phù hợp với điều kiện địa phương để tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình.

- Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục sức khỏe thay đổi hành vi, nhận thức của người dân về quyền và nghĩa vụ, lợi ích của việc CSSK NCT và tham gia thực hiện các mục tiêu của kế hoạch bằng nhiều hình thức: Cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể các cấp lồng ghép nội dung CSSK NCT vào các hoạt động của mình; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ; tư vấn trực tiếp, treo pa nô, áp phích, khẩu hiệu, đưa nội dung CSSK NCT vào các trường THPT và THCS trên địa bàn huyện.

2. củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho người cao tuổi; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ thực hiện công tác khám chữa bệnh, phục hồi chức năng chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

- Nâng cao năng lực của trạm Y tế cấp xã trong thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống các bệnh không lây nhiễm cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi tại trạm y tế cấp xã đặc biệt là ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

- Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi.

- Xây dựng, phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia các hoạt động: Theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình cho người cao tuổi.

- Thí điểm xây dựng triển khai các mô hình: Trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày; xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi; ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet...).

3. Đào tạo tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi do các cấp tổ chức.

4. Tổ chức thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Thực hiện chính sách, pháp luật, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: Quy trình về hệ thống tổ chức quản lý chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; các quy chế về chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; quy chuẩn về khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ quản lý chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi; bộ tiêu chí xã, thị trấn thân thiện với người cao tuổi; quy định về sử dụng bảo hiểm y tế trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Áp dụng hệ thống chỉ báo thống kê, giám sát; thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện Kế hoạch

Huy động nguồn lực tham gia thực hiện Kế hoạch: Toàn bộ mạng lưới Y tế, dân số; cán bộ thành viên các ngành, đoàn thể từ huyện tới cơ sở bao gồm cả người cao tuổi và hội viên Hội người cao tuổi tham gia thực hiện các hoạt động của Kế hoạch này theo chức năng nhiệm vụ được giao.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Kinh phí thực hiện chương trình chủ yếu do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối trong từng thời kỳ, được bố trí trong dự toán chi của các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng y tế

Phối hợp với Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

2. Trung tâm y tế

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, ban, ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, bố trí nhân lực, phương tiện để tổ chức triển khai thực hiện nội dung của Kế hoạch.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo theo quy định và đề xuất những vấn đề cần giải quyết với UBND huyện.

3. Phòng Văn hóa - Thông tin

Phối hợp với Trung tâm Y tế tổ chức triển khai các nhiệm vụ, hoạt động của chương trình. Hướng dẫn, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho người cao tuổi, xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

4. Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình

Phối hợp với Trung tâm Y tế lồng ghép các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục về người cao tuổi như: Thực trạng già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, các kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe NCT, phát huy vai trò của người cao tuổi...; tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết về CSSK NCT trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục; tích cực đăng tải các tin, bài ảnh về các hoạt động của người cao tuổi trên địa bàn huyện.

5. Hội người cao tuổi

Lồng ghép các hoạt động của Chương trình CSSK NCT vào các nội dung hoạt động của Chương trình nhân rộng câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các chương trình, dự án khác về chăm sóc NCT.

6. Bảo hiểm xã hội

Rà soát, tổng hợp, báo cáo danh sách NCT được cấp thẻ bảo hiểm y tế hàng năm thuộc các diện: Bắt buộc, tự nguyện, ngân sách nhà nước hỗ trợ, đề xuất giải pháp nâng cao số NCT có thẻ Bảo hiểm y tế hàng năm.

7. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện tham mưu cho UBND huyện bố trí thêm các nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện.

8. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng Kế hoạch hành động cụ thể và tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo phù hợp đặc điểm tình hình cụ thể của địa phương; đưa chỉ tiêu CSSK NCT vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, hàng năm hỗ trợ, bổ sung kinh phí cho thực hiện các hoạt động của Chương trình theo điều kiện đặc thù của

từng địa phương.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương lồng ghép có hiệu quả các hoạt động của Chương trình này với các đề án, dự án khác trên địa bàn. Định kỳ đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch theo năm và giai đoạn báo cáo UBND huyện (qua cơ quan thường trực - Trung tâm y tế huyện).

9. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các lực lượng vũ trang và các tổ chức Chính trị xã hội khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp lồng ghép thực hiện có hiệu quả các hoạt động của Chương trình góp phần hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Huyện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh huyện và các tổ chức thành viên khác

Tuyên truyền, vận động tất cả các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo lĩnh vực mình phụ trách. Nâng cao nhận thức của các đoàn viên, hội viên tham gia các hoạt động CSSK NCT, đặc biệt là người cao tuổi thuộc diện chính sách, người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 của UBND huyện Tuần Giáo. Đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nội dung liên quan tại Kế hoạch này nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Điện Biên (b/c);
- Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh (b/c);
- TT. huyện ủy, HĐND huyện (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các Cơ quan, Ban, Ngành, Đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, Trung tâm Y tế.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mùa Va Hồ